

Số: 1382/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 04 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
tỉnh Nam Định năm 2016**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-TTg ngày 17/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 343/TTr-STC ngày 09/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Nam Định năm 2016.

Điều 2. Giao Sở Tài chính triển khai, hướng dẫn thực hiện Quyết định này theo quy định.

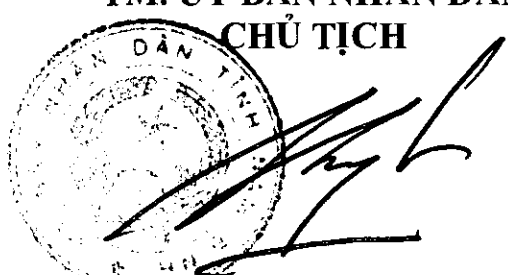
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*đ*

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trang TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6. *th*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình Nghi

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1582/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Nam Định)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2016

1. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THPTK, CLP) trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội để sử dụng hiệu quả nguồn lực và góp phần tích cực bổ sung nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống, tiêu dùng của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Nâng cao ý thức trách nhiệm về THPTK, CLP trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Yêu cầu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Đẩy mạnh việc THPTK, CLP trong năm 2016 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2016;

b) THPTK, CLP là trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo chuyển biến tích cực trong chống lãng phí và thực hành tiết kiệm;

c) THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức;

d) THPTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng, chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời, phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị;

đ) THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước 5 năm 2016 - 2020; Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2016 phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương. Đây là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và tạo cơ sở để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020;

b) Huy động mọi nguồn lực, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn. Thực hiện chống lãng phí...

sử dụng các nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên, để góp phần đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh khoảng 7%;

c) Triệt để tiết kiệm chi ngân sách, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện từ khâu lập, phân bổ dự toán cho đến quá trình thực hiện; không tăng chi thường xuyên ngoài lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương;

d) Kiên quyết điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo hướng bảo đảm tính hợp lý, hiệu quả, có thứ tự ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm. Tập trung vốn đầu tư của nhà nước và các nguồn lực khác cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ;

đ) Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động, phấn đấu đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62%. Tạo việc làm cho khoảng 30-31 ngàn lượt người. Phấn đấu tinh giản biên chế hành chính ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước;

g) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước đã được phê duyệt; Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 94% (trong đó được sử dụng nước sạch đạt 55%); Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 100%; 14/16 cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý; Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý trên 90%; Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom ở đô thị trên 93%, ở nông thôn trên 85%; 100% Khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đi vào hoạt động.

h) Thực hiện việc mua sắm tài sản nhà nước theo đúng quy định hiện hành. Hạn chế tối đa việc mua sắm các phương tiện, tài sản, trang thiết bị không thực sự cần thiết;

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

THTK, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) đối với các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện cải cách tiền lương ngay từ khâu phân bổ dự toán đầu năm 2016 và theo dõi quá trình thực hiện; không tăng chi thường xuyên và bổ sung chi thường xuyên ngoài các khoản chi lương, có tính chất lương và các khoản chi đột xuất, trừ trường hợp có ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Trong đó phấn đấu thực hiện:

- Tiết kiệm tối thiểu 12% chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác; tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí;

- Tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào. Không bố trí chi đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào đúng người, đúng mục đích và căn cứ trên dự toán và danh

mục đoàn ra, đoàn vào được phê duyệt từ đầu năm của mỗi cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Hạn chế tối đa các đoàn đi công tác nước ngoài bổ sung không theo dự toán, danh mục từ đầu năm; chỉ tiến hành bổ sung khi có nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt cần thiết;

- Không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, không khả thi. Thực hiện cơ chế khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở định mức nghiên cứu khoa học, công nghệ và kết quả đầu ra.

- Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả;

b) Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong việc sử dụng kinh phí ngân sách cấp; sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn kinh phí được giao hàng năm. Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, bao gồm cả nguồn thu từ xử phạt vi phạm hành chính; triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách; đẩy mạnh việc xử lý và thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thu ngân sách. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng dự toán được duyệt.

c) Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp và tăng cường tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực tài chính trên cơ sở có tính đặc điểm của từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý. Triển khai tích cực, có hiệu quả Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy nhanh lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công, từ đó chuyển từ hỗ trợ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách khi tham gia các dịch vụ công.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan ban hành hướng dẫn các định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi theo quy định làm cơ sở cho việc thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, cụ thể trong năm 2016; xây dựng định mức chi thời kỳ ổn định ngân sách 2016 – 2020, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thực hiện đối với các đơn vị, địa phương.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

a) Trong năm 2016, các cấp, các ngành cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công. THPT, CLP thông qua việc tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quá trình đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch trong đấu thầu thông qua tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai, hạn chế tối đa việc chỉ định thầu các dự án đầu tư;

b) Tiếp tục triển khai đồng bộ chủ trương, định hướng tái cơ cấu đầu tư công, trọng tâm là đầu tư công theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 339/QĐ-TTg ngày 19/2/2013 về phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020;

c) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép; cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; không để phát sinh thêm và xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản;

d) THPT, CLP thông qua đổi mới cơ bản cơ chế phân bổ và quản lý sử dụng vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Phân đầu đảm bảo 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công do cấp có thẩm quyền quyết định. Trong đó, tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hoàn trả các khoản vốn ngân sách nhà nước ứng trước kế hoạch;

đ) Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án để phân đầu tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư;

e) Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước;

f) Không tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình có giá trị lớn, có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương;

3. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

a) Thực hiện mua sắm tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của cấp có thẩm quyền; tiếp tục thực hiện mua sắm tập trung đối với thuốc trong danh mục thuốc mua sắm tập trung;

b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, trong phạm vi quản lý của mình thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định. Thực hiện nghiêm phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý. Không bố trí xây dựng trụ sở làm việc khi chưa hoàn thành việc sắp xếp, sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, diện tích đã có;

c) Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát diện tích đất đai trên địa bàn tỉnh để bố trí và sử dụng hợp lý, đúng chế độ, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giao đất, sử dụng đất đối với các dự án đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng đất vi phạm quy định của pháp luật như sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, để xảy ra tình trạng lãng phí, bỏ hoang hóa và đất lấn chiếm trái quy định.

d) Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Tận dụng, khai thác có hiệu quả tài sản, trang thiết bị làm việc, nhưng tiên đi lại hiện có chi

đầu tư xây dựng, mua sắm mới khi thực sự cần thiết và bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Kiên quyết thu hồi, xử lý theo quy định đối với những trường hợp trang bị tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ;

đ) Thực hiện nghiêm Chi thị 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư, xây dựng trụ sở mới;

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Việc khai thác mới tài nguyên, khoáng sản phải thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch;

b) Việc khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao và sử dụng hiệu quả. Cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Khai thác và sử dụng bền vững nguồn nước;

c) Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải;

d) Xử lý nghiêm đối với các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản;

đ) Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về sử dụng đất.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn Nhà nước

a) Thực hiện triệt để công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giảm chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành, tăng lợi nhuận doanh nghiệp, các khoản ngân sách nhà nước cấp phải sử dụng đúng mục đích kinh doanh, tiết kiệm và hiệu quả;

b) Thực hiện kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính; phát hiện, xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi gây thất thoát, lãng phí vốn, tài sản, lao động, tài nguyên thiên nhiên.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế. Không tăng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2016, kể cả trường hợp lập thêm tổ chức mới hoặc giao bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ mới. Đối với số biên chế giảm do nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác, các đơn vị chỉ được bổ sung tối đa 50% số biên chế giảm;

b) Tiếp tục thực hiện có kết quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, trong đó tập trung cải cách chế độ công chức, công vụ. Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính;

c) Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị;

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP:

a) Xác định THTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị; tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức về THTK, CLP;

b) Tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt chú trọng cập nhật các văn bản về công tác THTK, CLP như: Luật THTK, CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Quyết định số 253/QĐ-TTg ngày 17/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2016;

c) Gắn nội dung THTK, CLP với thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THTK, CLP

a) Căn cứ vào Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về THTK, CLP;

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường việc sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động cơ quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và xử lý công việc của các cơ quan, nhà nước để nâng cao hiệu suất, hiệu quả công việc;

c) Thực hiện tốt Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngạch trong các cơ quan hành chính, cơ cấu viên chức theo lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện chuẩn hóa trình độ pháp luật đối với cán bộ, công chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách phát hiện, thu hút, bố trí và đãi ngộ người tài năng trong công vụ. Rà soát, sắp xếp, bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với năng lực chuyên môn, ngành nghề được đào tạo; tạo điều kiện cho cán bộ công chức, viên chức phát huy năng lực, sở trường;

d) Tập trung rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, tránh việc định hướng đầu tư và chủ trương đầu tư sai, dẫn đến các

dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước thấp;

3. Thực hiện công khai, giám sát THPT, CLP

a) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật);

b) Thực hiện minh bạch thông tin về giá cả theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, gắn với việc tổ chức thực hiện chính sách bảo đảm an sinh xã hội và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong từng thời kỳ; tăng cường kiểm tra, giám sát thị trường, giá cả nhất là đối với những mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống; ngăn chặn đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, nhất là các thời điểm mùa vụ, các dịp lễ, Tết. Bảo đảm cung ứng hàng hóa thiết yếu cho khu vực vùng xa, các xã nghèo;

c) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí.

4. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPT, CLP

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến THPT, CLP;

b) Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, Ban thanh tra nhân dân trong công tác THPT, CLP; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở;

c) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm như: quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên; các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng; các chương trình mục tiêu quốc gia; các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí; quản lý kinh phí xây dựng chương trình, nội dung giáo dục;

d) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

đ) Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình THPT, CLP trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2016; các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Chương trình THPT, CLP của Sở, ban, ngành, địa phương mình. Trong Chương trình THPT, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành

mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện ngay trong năm 2016 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có nhiệm vụ chủ động, tích cực nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong THTK, CLP; luôn xác định THTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện;

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố các doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ thực hiện báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP năm 2016 của sở, ngành, địa phương; gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính theo quy định; đồng thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2016.

a) Thời gian gửi báo cáo cụ thể như sau:

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi báo cáo về Sở Tài chính chậm nhất ngày 15/01/2017;

- Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất ngày 29/01/2017;

- Báo cáo đột xuất: theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Nội dung báo cáo kết quả THTK, CLP theo đề cương hướng dẫn ban hành kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính (đăng trên Trang Thông tin điện tử Sở Tài chính: stc.namdinh.gov.vn), trong đó các đơn vị được phân công cần tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện THTK, CLP trên địa bàn tỉnh theo những nội dung sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP trong công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản;

- Sở Công Thương: Báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP trong công tác quản lý, sử dụng điện, hưởng ứng chiến dịch giờ trái đất;

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Tổng hợp kết quả kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên. Báo cáo kết quả việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, tài nguyên thiên nhiên sử dụng không đúng quy định của pháp luật;

- Sở Nội vụ: Báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động; tình hình giao và thực hiện biên chế đối với các đơn vị thuộc tỉnh.

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả công tác THTK, CLP. Đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về THTK, CLP trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2016.

4. Mỗi sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức phải phân công một bộ phận chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả THPTK, CLP của sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức mình; thiết lập và công bố công khai số điện thoại, hộp thư điện tử (đường dây nóng) để tiếp nhận, xử lý và trả lời đầy đủ, kịp thời những thông tin, phản ánh về tình trạng vi phạm pháp luật về công tác THPTK, CLP của các tổ chức, cá nhân. Báo cáo định kỳ về THPTK, CLP của sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức phải thể hiện được những biện pháp THPTK, CLP đã triển khai thực hiện và kết quả đạt được; báo cáo danh tính của những cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm, lãng phí đã được phát hiện và kết quả xử lý vi phạm, khắc phục hậu quả (nếu có).

5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố làm tốt công tác thông tin và truyền thông, thể hiện rõ quyết tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác THPTK, CLP.

Trên đây là Chương trình THPTK, CLP trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2016. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan nghiêm túc thực hiện Chương trình này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình Nghị